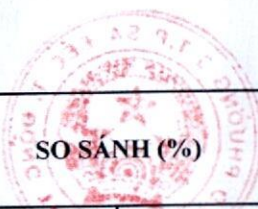




ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu		11.305.083.000	2.642.005.066	2.642.005.066		23,37
I	Các khoản thu 100%		60.000.000	12.074.695	12.074.695		20,12
1	Phí, lệ phí		40.000.000	6.600.000	6.600.000		16,50
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			4.574.695	4.574.695		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác		20.000.000	900.000	900.000		4,50
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		106.000.000	51.511.106	51.511.106		48,60
1	Các khoản thu phân chia		106.000.000	51.511.106	51.511.106		48,60
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		30.000.000	2.911.192	2.911.192		9,70
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		16.000.000	11.900.000	11.900.000		74,38
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		60.000.000	36.699.914	36.699.914		61,17
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
2.1	Thu tiền sử dụng đất						
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng						
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân						
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			163.279.265	163.279.265		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		11.139.083.000	2.415.140.000	2.415.140.000		21,68
	Bổ sung cân đối ngân sách		8.817.784.000	2.204.446.000	2.204.446.000		25,00
	Bổ sung có mục tiêu		2.321.299.000	210.694.000	210.694.000		9,08